TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Đặng Văn T1, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Văn T1 xác định có 02 con chung tên Đặng Hùng N (giới tính: nam), sinh ngày: 11/3/2016 và Đặng Ngọc Cẩm N1 (giới tính: nữ), sinh ngày: 14/11/2019. Giao hai con chung Đặng Hùng N và Đặng Ngọc Cẩm N1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông T1, không ai có quyền cản trở. Ông T1 và bà T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn vì lợi ích của con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T1 và bà T xác định không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Văn T1 mỗi người phải nộp số tiền 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)*, trong đó bà T tự nguyện nộp thay cho ông T1. Bà T được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005615 ngày

11/10/2024. Vậy bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- UBND P.T, Q . Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HOÀNG NGỌC HẠNH